| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 221/2019/ HNGĐ - ST
Ngày: 27/09/2019
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K
- Hội thẩm nhân dân: +. Bà: Trần Thị Minh h
+. Ông: Nguyễn Văn Đ
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa*: Bà Phan Thị Thùy D - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 09 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/07/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/09/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996.
(Vắng mặt. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm 08, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
- Bị đơn: Anh Dương Xuân T, sinh năm 1990. Vắng mặt không có lý do.
Nơi cư trú: Xóm 07, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/06/2019, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Xuân T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2014 tại UBND xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do khác biệt về quan điểm

sống, tính cách, ứng xử và vì anh Dương Xuân T không có khả năng sinh con, cuộc sống vợ chồng không có tương lai. Vợ chồng đã sống ly thân từ 26/6/2016 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống cho cả hai bên, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Xuân T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, nhiều thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Dương Xuân T nhưng anh Dương Xuân T đều vắng mặt không có lý do, không phản hồi các thông báo của Tòa án, tự tước đoạt quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó tại hồ sơ vụ án không có bản tự khai của anh Dương Xuân T, vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị Nguyễn Thị T đã có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chấp hành không nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Dương Xuân T

- Về con chung: Miễn xét

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Tách quan hệ tài sản chung và nợ chung ra giải quyết trong vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Nguyễn Thị T yêu cầu, nơi cư trú của anh Dương Xuân T tại xóm 07, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ 02 lần cho chị Nguyễn Thị T và anh Dương Xuân T. Tuy nhiên chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T, anh Dương Xuân T theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Xuân T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2014 tại UBND xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do khác biệt về quan điểm sống, tính cách, ứng xử và vì anh Dương Xuân T không có khả năng sinh con, cuộc sống vợ chồng không có tương lai. Vợ chồng đã sống ly thân từ 26/6/2016 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống cho cả hai bên. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả do anh T đều vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo làm việc, mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, điều này chứng tỏ anh T không có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình. Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử để chị sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống cho cả hai.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Xuân T không có con chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Dương Xuân T không hợp tác với Tòa án nên không có văn bản thể hiện ý chí về việc giải quyết vấn đề tài sản chung và khoản nợ. Do

đó, cần tách quan hệ tài sản chung và khoản nợ không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban Th□ờng vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Dương Xuân T

2. Về con chung: Miễn xét.

3. Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Tách quan hệ tài sản chung và khoản nợ không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0005180 ngày 10/07/2019. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận:***:
- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Trù Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn K**